

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HS-PT  
Ngày 26-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tôn Văn Thông

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Ngọt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Võ Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2020/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

*Bị cáo có kháng cáo:* Võ Thị H, sinh năm 1982 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Th và bà Bùi Thị Th; chồng: Trần Văn G; con: có 01 người con, sinh năm 2004; tiền án: ngày 13 tháng 11 năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về “Tội đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 13 tháng 11 năm 2018) theo Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST; tiền sự: không; nhân thân: ngày 09 tháng 12 năm 2014, bị Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 05 tháng 01 năm 2015; ngày 09 tháng 02 năm 2015, bị Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 11 tháng 02 năm 2015; bị cáo tại ngoại; có mặt.

*(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Võ Văn B, Châu Thị Th nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24 tháng 9 năm 2019, Võ Văn B cùng với vợ là Châu Thị Th ghi bán số đề các đài Bến Tre, Bà Rịa - Vũng Tàu và Bạc Liêu cho những người chơi bằng hình thức ghi số trực tiếp, nhắn tin qua số điện thoại xxxxxxxxx và ứng dụng Zalo với tài khoản “S”. Cả hai đã ghi bán số lô đề cho Nguyễn Bá T, Phan Văn L, Trần Văn T, Nguyễn Hoàng Nh, Huỳnh Thị Minh Tr.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang ghi bán và giao phôi đề cho Võ Văn D thì bị Tổ tuần tra Công an huyện C phát hiện quả tang, tạm giữ người cùng tang vật gồm: số tiền 2.740.000 đồng; 01 tờ phôi đề đánh số thứ tự 1; 01 tờ phôi đề đánh số thứ tự 2 bị rách nhẵn do T bỏ vào miệng nhai phi tang; 01 tờ phôi đề được đánh số thứ tự 3 và 03 điện thoại di động. Tổng số tiền mà B và T ghi bán số đề ngày 24 tháng 9 năm 2019 là 17.652.000 đồng.

Sau khi tập hợp các lô đề ghi bán cho người mua trong ngày 24 tháng 9 năm 2019, B và T tổng hợp vào một tờ phôi khác rồi dùng điện thoại di động của mình chụp ảnh gửi đến tài khoản zalo “Huê” và gửi qua tin nhắn đến số điện thoại xxxxxxxxx của Võ Thị H để mua số đề nhằm hưởng tiền chênh lệch.

Đồng thời B còn ghi mua số đề từ H với số tiền 960.000 đồng. Khi nhận được tin nhắn H xác nhận và đồng ý. Sau đó B và T ghi bán cho Võ Văn D với số tiền 810.000 đồng nhưng do bị phát hiện nên chưa kịp gửi đến H để mua lại. Tổng số tiền mà B, T mua số đề cũng như H đồng ý bán là 17.802.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà Võ Văn B và Châu Thị Th đưa vào đánh bạc là 18.612.000 đồng (gồm tiền mua số đề từ H là 17.802.000 đồng và tiền ghi số bán đề cho D lúc bị phát hiện quả tang chưa mua số đề lại từ H là 810.000 đồng); số tiền H đưa vào đánh bạc là 17.802.000 đồng.

Quá trình làm việc tất cả đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với những chứng cứ đã thu thập được.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2020/HS-ST ngày 23-4-2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Thị H phạm “Tội đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Thị H 09 (chín) tháng tù;

Áp dụng Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2018/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre về “Tội đánh bạc” đối với bị cáo Võ Thị H. Buộc bị cáo Võ Thị H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra; Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Võ Văn B và Châu Thị Th; phần hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng đối với bị cáo Võ Thị H; phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 05 tháng 5 năm 2020 bị cáo Võ Thị H kháng cáo về phần hình phạt chính, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Với lý do: bản thân đã hối hận về việc làm của mình, gia đình hiện đang gặp khó khăn về kinh tế, bị cáo là lao động chính đang nuôi con nhỏ và nuôi cha, mẹ già không lao động được.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền và bổ sung kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt.

*Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Võ Thị H phạm “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật; mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thị H; giữ nguyên Bản án sơ thẩm, cụ thể:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thị H 09 (chín) tháng tù về “Tội đánh bạc”;

Áp dụng Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù về “Tội đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2018/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đối với bị cáo Võ Thị H. Buộc bị cáo Võ Thị H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án;

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo tranh luận và nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời

khai tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: vào ngày 24 tháng 9 năm 2019, bị cáo Võ Văn B cùng với bị cáo Châu Thị Th đã thực hiện hành vi ghi bán số đề cho Võ Văn D, Nguyễn Hoàng Nh, Nguyễn Bá T, Phan Văn L, Trần Văn T và Huỳnh Thị Minh Tr. Sau khi ghi các con số bán cho những người chơi thì các bị cáo B và T mua lại các con số này từ bị cáo Võ Thị H bán với số tiền là 17.802.000 đồng. Như vậy; tổng số tiền đưa vào đánh bạc của các bị cáo Võ Văn B và Châu Thị Th là 18.612.000 đồng (gồm: tiền mua số đề do bị cáo H bán là 17.802.000 đồng và tiền bán số đề cho Võ Văn D chưa mua lại số đề từ bị cáo H là 810.000 đồng); tổng số tiền đưa vào đánh bạc của bị cáo Võ Thị H là 17.802.000 đồng. Với ý thức, hành vi và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Võ Thị H phạm “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo bị cáo Võ Thị H yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền; thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: mặc dù bị cáo không có tiền sự nhưng từng bị xử phạt vi phạm hành chính 02 lần cùng về hành vi đánh bạc; tính đến thời điểm phạm tội thì bị cáo đang chấp hành hình phạt 09 tháng tù về tội đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày 13 tháng 11 năm 2018 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre, do vậy lần phạm tội này bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đang nuôi con chưa thành niên theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù và tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2018/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 01 năm 06 tháng tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, vì mục đích thu lợi bất chính đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số đề được thua bằng tiền, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng xã hội, gây khó khăn về kinh tế cho chính bản thân và gia đình người đánh bạc, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn, tội phạm khác. Về nhân thân bị cáo đã từng 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, vì vậy bị cáo phải nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép bị pháp luật nghiêm cấm và xử lý, nhưng bị cáo vẫn không chịu cải sửa lại bị kết án về tội đánh bạc với mức hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, sau đó trong thời gian thử thách lại tiếp tục phạm tội đánh bạc, điều đó đã thể hiện về ý thức bị cáo xem thường pháp luật và là người khó cải tạo giáo dục. Vì vậy; việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi

đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; việc chuyển sang áp dụng hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn là không có tác dụng, không đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Mặc khác; bị cáo kháng cáo yêu cầu được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nhưng hiện tại gia đình đang gặp khó khăn về kinh tế và chính quyền địa phương cũng xác nhận hoàn cảnh gia đình bị cáo như bị cáo đã nêu là đúng sự thật, vì vậy việc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo là không khả thi; tại cấp phúc thẩm bị cáo cũng không có thêm tình tiết mới có ý nghĩa xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[4] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thị H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2020/HS-ST ngày 23-4-2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Thị H 09 (chín) tháng tù về “Tội đánh bạc”;

Áp dụng Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù về “Tội đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2018/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đối với bị cáo Võ Thị H. Buộc bị cáo Võ Thị H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Võ Thị H phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt đối

với các bị cáo Võ Văn B và Châu Thị Th; phần hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng đối với bị cáo Võ Thị H; phần xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện C (3b);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C (1b);
- Công an huyện C (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- UBND xã H, huyện C (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tôn Văn Thông**